

Ngày	4,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.2%	-4.3%	-20.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,900 - 6,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	264
Số lượng CPLH (CP)	60,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	203,570
Sở hữu nước ngoài	10.6%
Beta	2.51
EPS	-1,799
P/E	-2.4

DT thuần

Q1/24

137

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 42.9| 45.2%

YoY: ▲ 14.0| 11.1%

LN trước thuế

Q1/24

1.29

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.6| 113%

YoY: ▲ 51.2| 103%

LN sau thuế

Q1/24

1.29

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.6| 113%

YoY: ▲ 51.2| 103%

ROA

2023

-16.9%

+/- YoY: ▼ 11.0%

DT thuần

2023

412

tỷ VNĐ

YoY: ▼142| -25.5%

LN trước thuế

2023

-159

tỷ VNĐ

YoY: ▼94.4| -146%

LN sau thuế

2023

-159

tỷ VNĐ

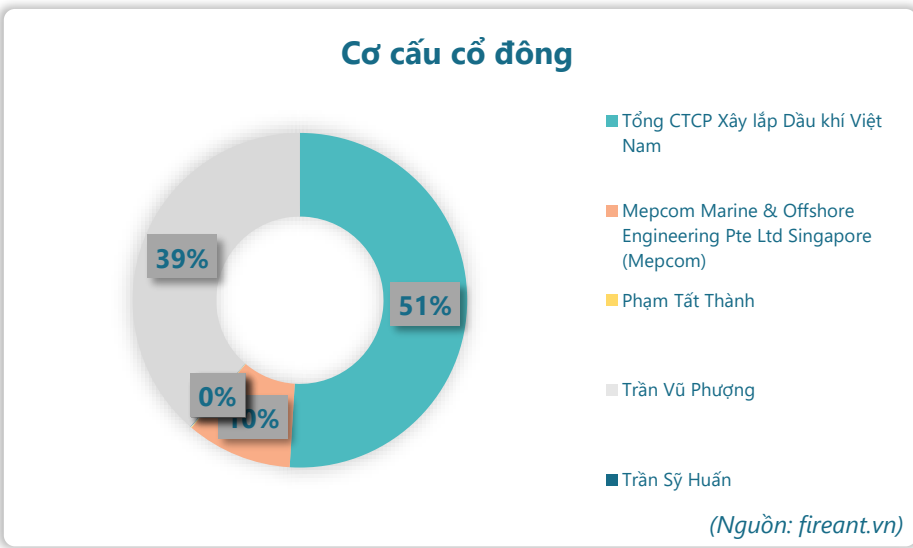
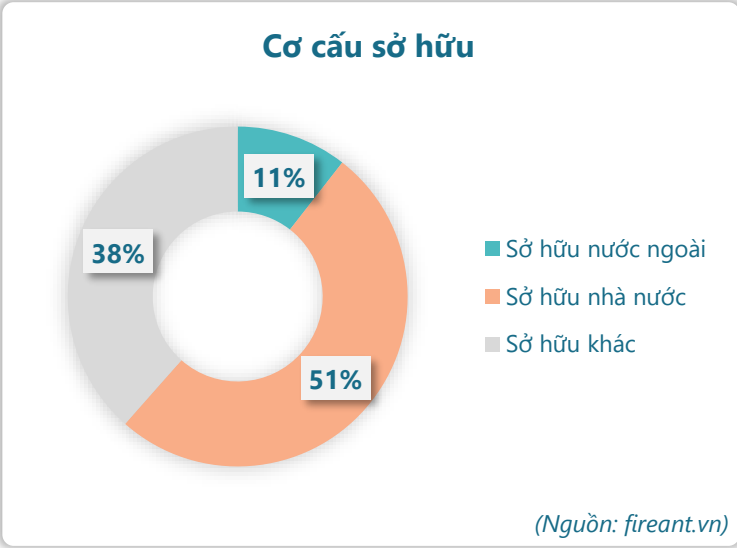
YoY: ▼94.4| -146%

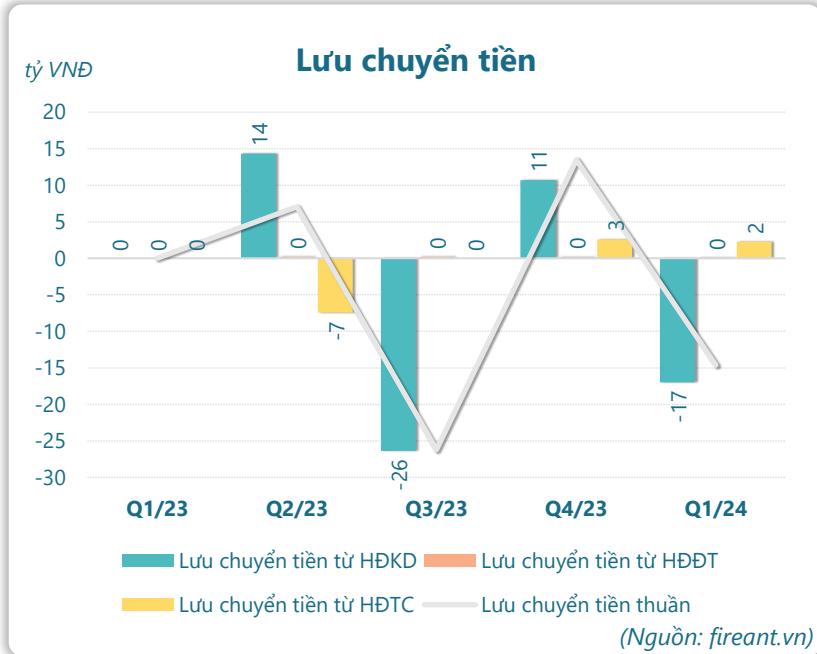
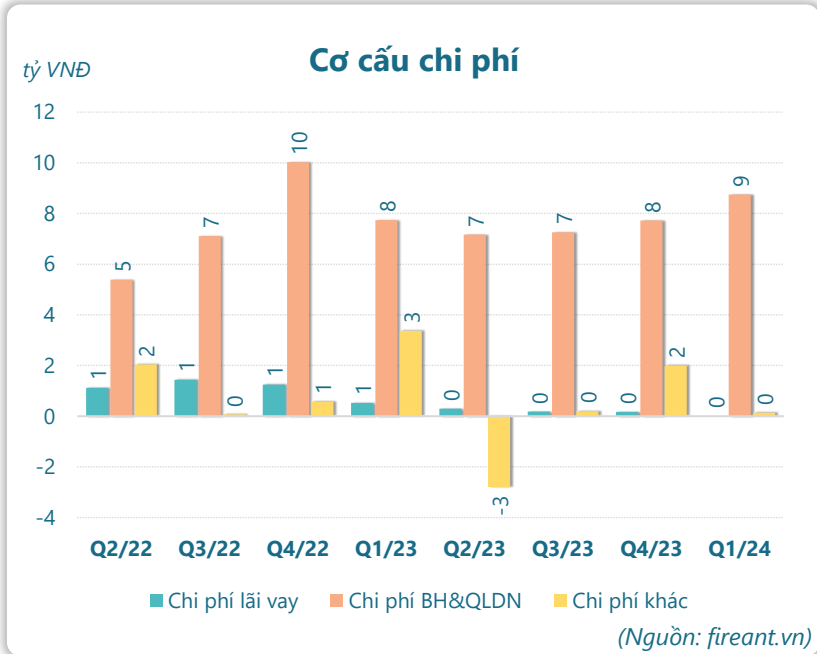
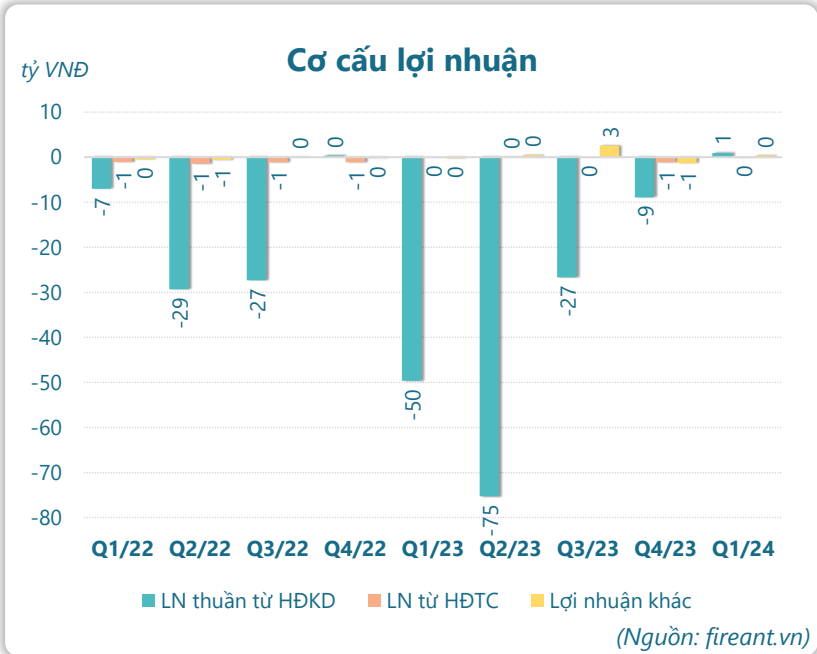
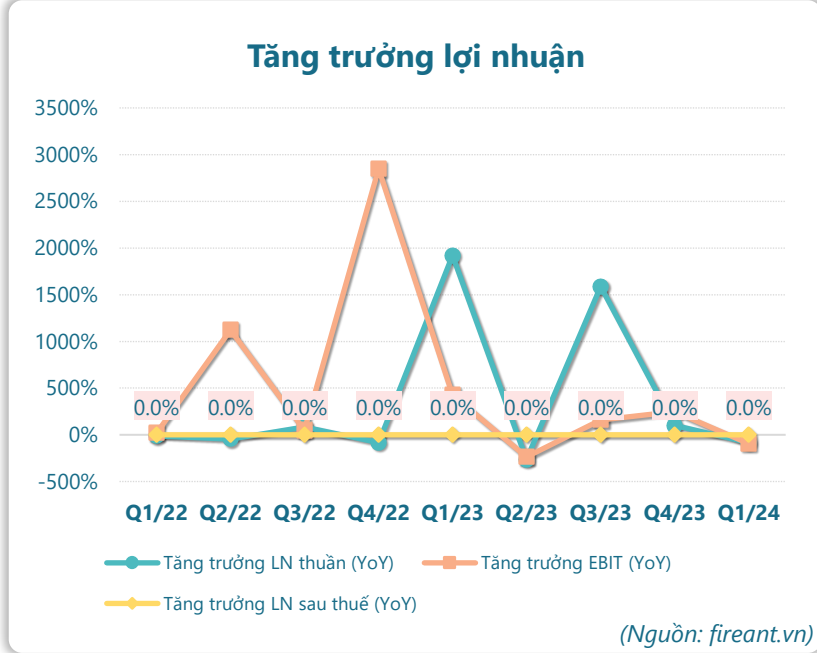
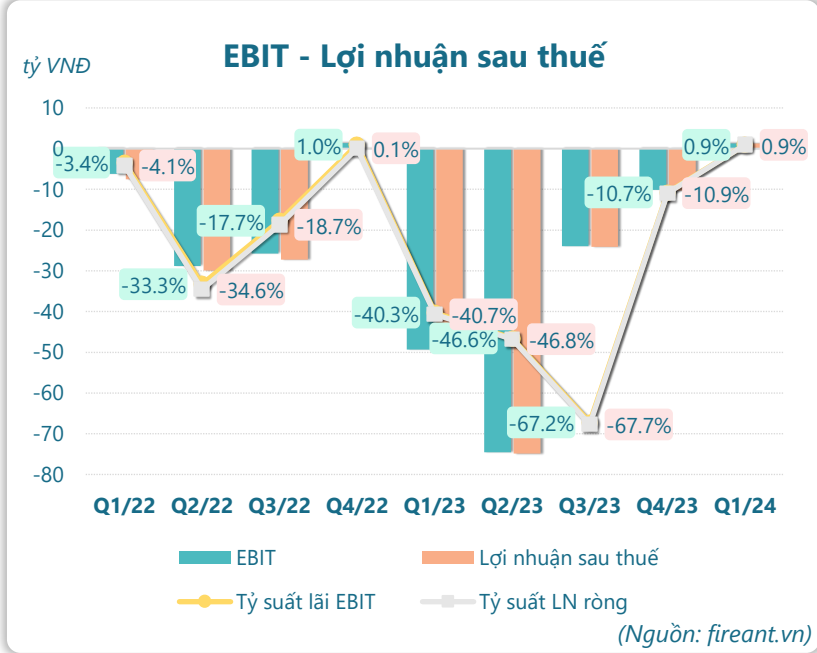
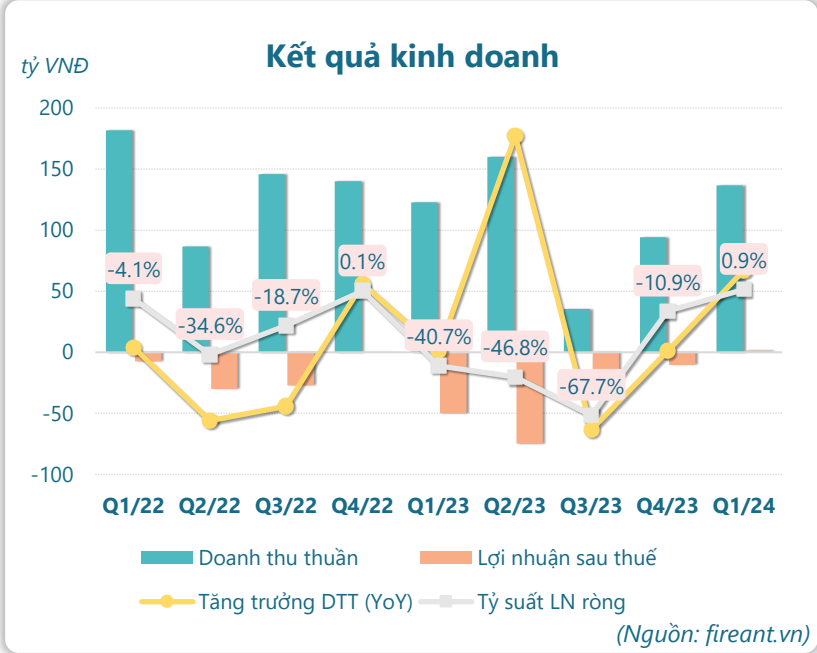
ROE

2023

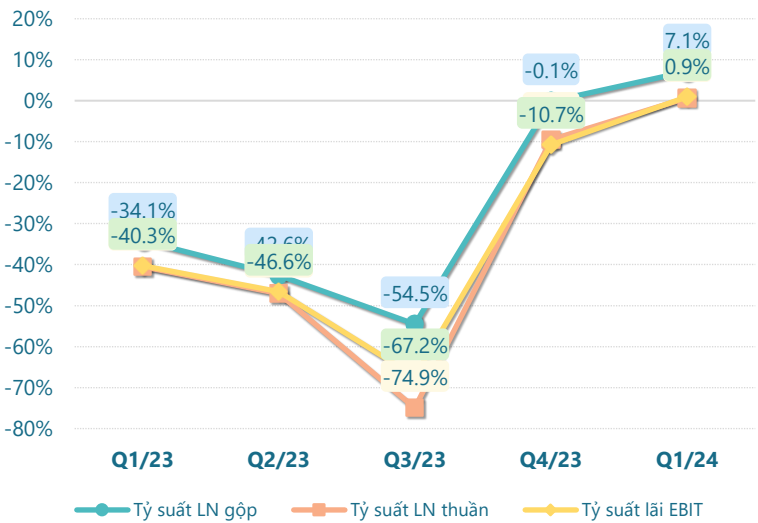
-80.3%

+/- YoY: ▼ 59.4%

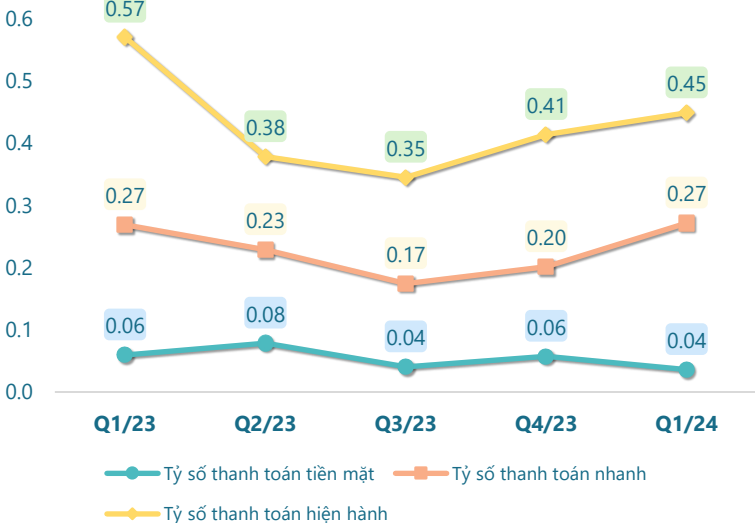




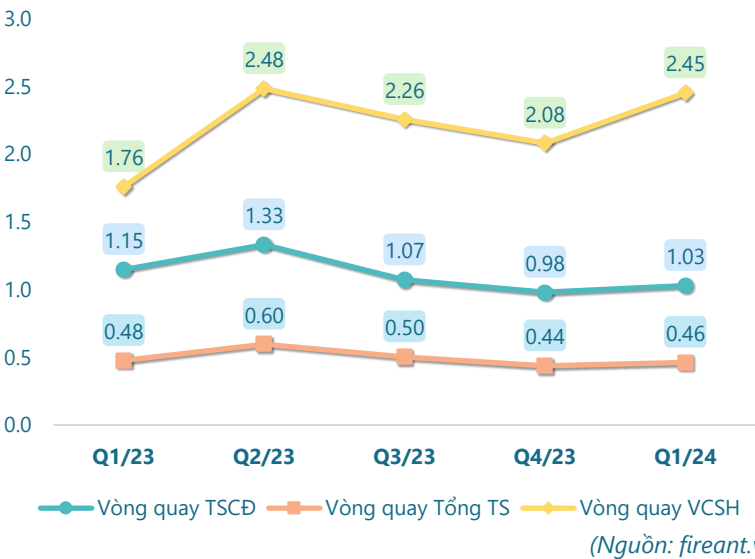
Tỷ suất lợi nhuận



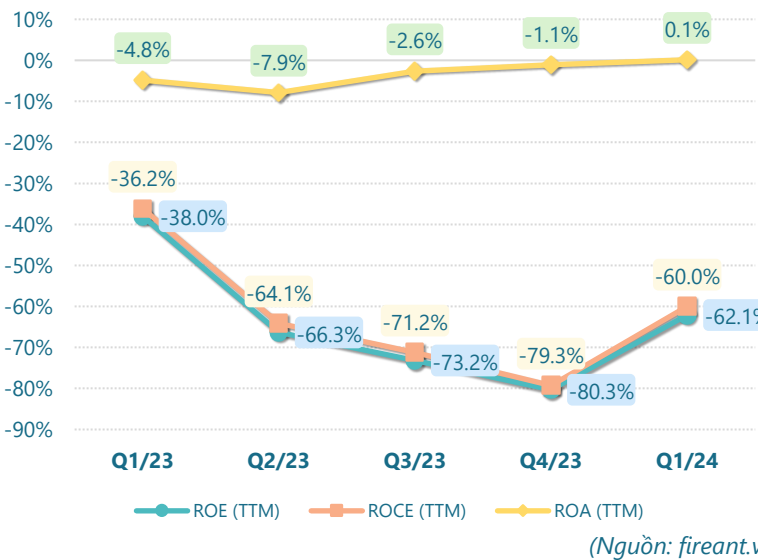
Chỉ số thanh khoản



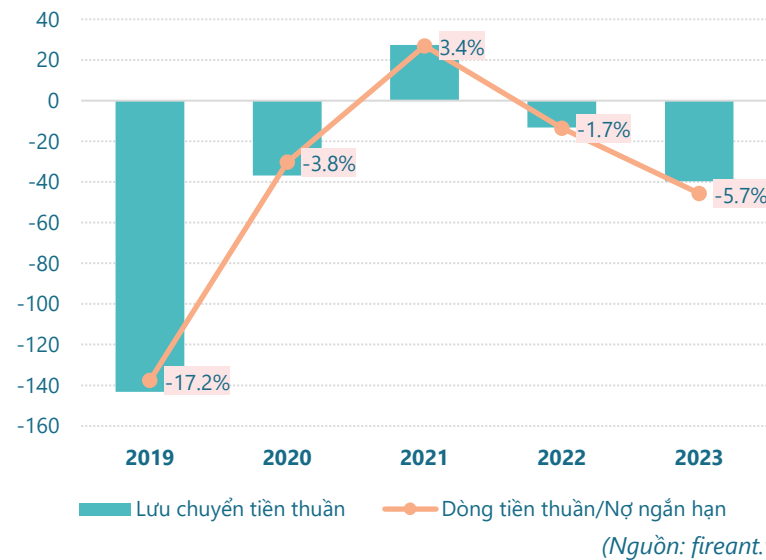
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

